



Bản tin nhanh Thuế

Giá giao dịch liên kết

Bản tin nhanh Thuế - Giá giao dịch liên kết tháng 7 năm 2020 của chúng tôi cập nhật những điểm chính sau đây:

- ▶ Cập nhật quy định sửa đổi liên quan đến khấu trừ chi phí lãi vay áp dụng đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết theo Nghị định 68/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2020
- ▶ Nghị định đề xuất quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết thay thế Nghị định số 20/2017/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2017

Cập nhật quy định sửa đổi liên quan đến khấu trừ chi phí lãi vay áp dụng đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết theo Nghị định 68/2020/NĐ-CP ngày 24/6/2020

Chính phủ đã chính thức ban hành Nghị định số 68/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 06 năm 2020 (Nghị định 68) sửa đổi, bổ sung Khoản 3, Điều 8, Nghị định số 20/2017/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết (Nghị định 20).

Nghị định 68 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24 tháng 06 năm 2020 và áp dụng từ kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) năm 2019. Các nội dung quan trọng của Nghị định này được tóm tắt như sau:

Tăng mức mức khống chế chi phí lãi vay và thay đổi cách tính chi phí lãi vay

Tổng chi phí lãi vay (sau khi trừ lãi tiền gửi và lãi cho vay) phát sinh trong kỳ được trừ khi xác định thuế TNDN không vượt quá 30% của tổng lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trong kỳ cộng (+) chi phí lãi vay (sau khi trừ lãi tiền gửi và lãi cho vay) phát sinh trong kỳ cộng (+) chi phí khấu hao phát sinh trong kỳ.

Chuyển chi phí lãi vay thuần sang kỳ tính thuế tiếp theo

Phần chi phí lãi vay không được trừ theo quy định nói trên sẽ được chuyển sang kỳ tính thuế tiếp theo khi xác định tổng chi phí lãi vay được trừ trong trường hợp tổng chi phí lãi vay thuần phát sinh được trừ của kỳ tính thuế tiếp theo thấp hơn mức khống chế nêu trên. Thời gian chuyển chi phí lãi vay tính liên tục không quá 05 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh chi phí lãi vay không được trừ.

Các trường hợp không áp dụng

Ngoài các khoản vay của người nộp thuế là tổ chức tín dụng theo Luật Các tổ chức tín dụng và tổ chức kinh doanh bảo hiểm theo Luật Kinh doanh bảo hiểm như trong Nghị định 20, Nghị định 68 còn bổ sung thêm các khoản vay không thuộc phạm vi áp dụng mức khống chế nêu trên, bao gồm:

- ▶ Các khoản vay vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA)
- ▶ Vay ưu đãi của Chính phủ thực hiện theo phương thức Chính phủ đi vay nước ngoài cho các doanh nghiệp vay lại
- ▶ Các khoản vay thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia (chương trình nông thôn mới và giảm nghèo bền vững)
- ▶ Các khoản vay đầu tư chương trình, dự án thực hiện chính sách phúc lợi xã hội của Nhà nước (nhà ở tái định cư, nhà ở công nhân, sinh viên và dự án phúc lợi công cộng khác).

Áp dụng hồi tố cho các kỳ tính thuế TNDN năm 2017-2018

Nghị định 68 cho phép áp dụng hồi tố quy định khấu trừ chi phí lãi vay cho các kỳ tính thuế TNDN 2017, 2018 đối với các trường hợp thuộc đối tượng áp dụng theo quy định tại Khoản 3, Điều 8, Nghị định 20 cho việc khấu trừ chi phí lãi vay nêu trên, cụ thể:

- ▶ Người nộp thuế được khai bổ sung hồ sơ khai quyết toán thuế TNDN năm 2017 và năm 2018 để xác định chi phí lãi vay, số thuế TNDN phải nộp tương ứng (nếu có) và nộp cho cơ quan thuế trước ngày 01 tháng 01 năm 2021.
- ▶ Số tiền thuế TNDN, tiền chậm nộp đã nộp lớn hơn số tiền thuế TNDN, tiền chậm nộp đã xác định lại thì phần chênh lệch được bù trừ vào số thuế TNDN trong năm 2020 và các năm tiếp theo nhưng tối đa không quá 05 năm kể từ năm 2020.
- ▶ Trường hợp doanh nghiệp đã được thanh tra, kiểm tra thuế và đã có kết luận thanh tra, kiểm tra, quyết định xử lý theo quy định của Luật Quản lý thuế, người nộp thuế đề nghị cơ quan thuế quản lý trực tiếp xác định lại số thuế phải nộp, tiền chậm nộp tương ứng để thực hiện bù trừ phần chênh lệch theo quy định.

Thay đổi liên quan đến Mẫu số 01

Mẫu số 01 kê khai Thông tin về quan hệ liên kết và giao dịch liên kết ban hành kèm theo Nghị định 68 thay thế Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 20.

Nghị định đề xuất quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết thay thế Nghị định 20

Ngoài việc ban hành Nghị định 68 sửa đổi Khoản 3, Điều 8, Nghị định 20 về khấu trừ chi phí lãi vay, Bộ Tài chính cũng đang hoàn thiện bản thảo Nghị định hướng dẫn về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết (GDLK) (Dự thảo Nghị định).

Chúng tôi xin cập nhật một số nội dung thay đổi đáng lưu ý được đề xuất trong Dự thảo Nghị định ngày 04 tháng 6 năm 2020 công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng cục thuế tại <http://www.gdt.gov.vn/wps/portal> như sau:

Khoảng giá trị giao dịch độc lập chuẩn

Theo Dự thảo Nghị định, khoảng giá trị giao dịch độc lập chuẩn là tập hợp các giá trị từ bách phân vị thứ 35, thay vì bách phân vị thứ 25, đến bách phân vị thứ 75 như được quy định tại Nghị định 20; trung vị là giá trị bách phân vị thứ 50 theo hàm xác suất thống kê. Theo đề xuất này, biên độ của khoảng giá trị giao dịch độc lập chuẩn thu hẹp hơn trước.

Nguyên tắc mở rộng phạm vi lựa chọn đối tượng độc lập để phân tích so sánh

Việc lựa chọn dữ liệu so sánh vẫn được thực hiện theo thứ tự ưu tiên như sau: (i) đối tượng so sánh nội bộ của người nộp thuế, (ii) đối tượng so sánh cư trú cùng quốc gia, lãnh thổ với người nộp thuế và (iii) đối tượng ở các nước trong khu vực có điều kiện ngành và trình độ phát triển kinh tế tương đồng.

Tuy nhiên, Dự thảo Nghị định có đề xuất thay đổi về nguyên tắc mở rộng phạm vi lựa chọn đối tượng độc lập để so sánh trong trường hợp không tìm được đối tượng so sánh độc lập đối với các GDLK mang tính đặc thù hoặc duy nhất. Cụ thể là:

- ▶ Bổ sung ưu tiên phân ngành kinh tế có tính tương đồng cao nhất trong cùng thị trường địa bàn, cùng địa phương, trong nước thay vì có thể ưu tiên lựa chọn đối tượng so sánh cùng thị trường địa lý;
- ▶ Mở rộng địa bàn so sánh sang các nước trong khu vực có điều kiện ngành và trình độ phát triển kinh tế tương đồng.

Việc sử dụng cơ sở dữ liệu để ấn định thuế trong thanh tra thuế

Dự thảo Nghị định quy định rằng cơ sở dữ liệu sử dụng để ấn định thuế thực hiện theo quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 9, cụ thể là cơ sở dữ liệu sử dụng trong kê khai, xác định giá GDLK của người nộp thuế, bao gồm:

- ▶ Cơ sở dữ liệu thương mại;
- ▶ Thông tin được công bố công khai trên thị trường chứng khoán;
- ▶ Thông tin công bố trên các sàn giao dịch hàng hóa, dịch vụ trong nước và quốc tế; và
- ▶ Thông tin do các cơ quan Bộ, ngành trong nước công bố công khai hoặc các nguồn chính thức khác.

Bổ sung trường hợp được miễn lập hồ sơ xác định giá GDLK

Ngoài việc được miễn kê khai Mục III và IV của Phụ lục số 01, Dự thảo Nghị định nêu rõ rằng doanh nghiệp (i) chỉ phát sinh giao dịch với các bên liên kết là đối tượng nộp thuế TNDN tại Việt Nam, (ii) áp dụng cùng mức thuế suất thuế TNDN với người nộp thuế và (iii) không bên nào được hưởng ưu đãi thuế TNDN trong kỳ tính thuế sẽ được miễn lập hồ sơ xác định giá GDLK.

Nghĩa vụ tuân thủ về Báo cáo lợi nhuận liên quốc gia (CbCR)

Dự thảo Nghị định đề xuất thay đổi liên quan đến nghĩa vụ tuân thủ về CbCR của người nộp thuế như sau:

- ▶ Người nộp thuế là Công ty mẹ tối cao (CTMTC) tại Việt Nam có doanh thu hợp nhất toàn cầu từ 18 nghìn tỷ đồng trở lên có trách nhiệm lập (CbCR) theo Phụ lục số 04 và nộp cho cơ quan thuế chậm nhất là 12 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính (NTC) của CTMTC.
- ▶ Người nộp thuế tại Việt Nam có CTMTC ở nước ngoài mà CTMTC phải nộp CbCR theo quy định của nước cư trú, cơ quan thuế Việt Nam thực hiện trao đổi CbCR tự động theo cam kết tại các Thỏa thuận quốc tế về thuế của Việt Nam.
- ▶ Người nộp thuế tại Việt Nam có nghĩa vụ nộp CbCR cho cơ quan thuế Việt Nam trong các trường hợp sau:
 - ▶ CTMTC ở nước ngoài của người nộp thuế không bắt buộc phải nộp CbCR tại nước cư trú
 - ▶ Quốc gia, vùng lãnh thổ nơi CTMTC là đối tượng cư trú đã có thỏa thuận quốc tế về thuế với Việt Nam nhưng không có Thỏa thuận của nhà chức trách có thẩm quyền (MCAA) tại thời điểm đến hạn nộp CbCR
 - ▶ Quốc gia, vùng lãnh thổ nơi CTMTC là đối tượng cư trú có MCAA với Việt Nam nhưng đã đình chỉ cơ chế trao đổi thông tin tự động hoặc không tự động cung cấp CbCR cho Việt Nam
 - ▶ Trường hợp có nhiều hơn một người nộp thuế tại Việt Nam, CTMTC có văn bản thông báo tổ chức được chỉ định thay mặt CTMTC nộp CbCR cho cơ quan thuế Việt Nam chậm nhất là ngày kết thúc NTC của CTMTC đó.
- ▶ Người nộp thuế tại Việt Nam không có nghĩa vụ nộp CbCR cho cơ quan thuế Việt Nam trong trường hợp CTMTC của người nộp thuế tại Việt Nam chỉ định một tổ chức thay mặt nộp CbCR cho cơ quan thuế nước sở tại chậm nhất là 12 tháng sau ngày kết thúc NTC của CTMTC và đáp ứng các điều kiện sau:
 - ▶ Quốc gia, vùng lãnh thổ nơi tổ chức thay mặt nộp CbCR là đối tượng cư trú có thực hiện các quy định sau:
 - ▶ có quy định yêu cầu nộp CbCR;

- ▶ có Thỏa thuận giữa nhà chức trách có thẩm quyền với Việt Nam là một bên ký kết tại thời điểm đến hạn nộp CbCR theo quy định; và
- ▶ không đình chỉ cơ chế trao đổi CbCR tự động và cung cấp được CbCR cho Việt Nam.
- ▶ Tổ chức thay mặt nộp CbCR có văn bản thông báo được chỉ định thay mặt nộp CbCR cho cơ quan thuế nước sở tại chậm nhất vào ngày kết thúc NTC của CTMTC;
- ▶ Người nộp thuế tại Việt Nam gửi văn bản thông báo cho cơ quan thuế Việt Nam, bao gồm:
 - ▶ Thông báo về việc chỉ định tổ chức thay mặt nộp CbCR;
 - ▶ Thông báo về tên, mã số thuế và nước cư trú của CTMTC hoặc tổ chức thay mặt nộp CbCR chậm nhất vào ngày kết thúc NTC của CTMTC.

Theo Dự thảo Nghị định, cơ quan thuế quản lý sử dụng CbCR phục vụ công tác quản lý rủi ro, trao đổi thông tin theo quy định và cam kết của Việt Nam tại Thỏa thuận quốc tế về thuế, không sử dụng CbCR để ấn định thuế.

Dự thảo Nghị định cũng nêu rằng, hàng năm, cơ quan thuế Việt Nam thông báo danh sách các cơ quan thuế nước ngoài thực hiện được trao đổi thông tin tự động đối với CbCR trên cổng thông tin điện tử của ngành thuế.

Hiện nay, Việt Nam là thành viên của Diễn đàn hợp tác chung thực hiện các giải pháp chống xói mòn cơ sở tính thuế và chuyển lợi nhuận (Inclusive Framework on BEPS project) nhưng chưa tham gia MCAA. Tuy nhiên, dựa trên những dự thảo về trao đổi CbCR tự động trong Dự thảo Nghị Định, có thể kỳ vọng Việt Nam sẽ tham gia MCAA trong tương lai.

Khuyến nghị của chúng tôi

Việc ban hành Nghị định 68 đồng thời với việc chuẩn bị ban hành Nghị định thay thế Nghị định 20 có thể cho thấy Chính phủ đang tập trung hoàn thiện khung pháp lý về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có GDLK phù hợp hơn với tình hình và điều kiện thực tế của Việt Nam cũng như góp phần tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của người nộp thuế.

Theo đó, người nộp thuế nên xem xét chi tiết nội dung của Nghị định 68 để có thể kịp thời tuân thủ cũng như lập kế hoạch quản lý rủi ro một cách hiệu quả. Ngoài ra, người nộp thuế cần thường xuyên theo dõi những cập nhật liên quan đến những dự thảo sửa đổi nói trên để có thể chủ động đánh giá các tác động của những thay đổi tới hoạt động kinh doanh và có kế hoạch tuân thủ các quy định tương ứng khi Dự thảo Nghị định chính thức được ban hành thay thế Nghị định 20.

Liên hệ

Nếu quý vị muốn biết rõ hơn về những thay đổi này, xin vui lòng liên hệ với các chuyên gia của chúng tôi.

Văn phòng Hà Nội

**Hương Vũ | Phó Tổng Giám đốc, Lãnh đạo
Dịch vụ Thuế, Văn phòng Hà Nội**
huong.vu@vn.ey.com

**Phạm Ngọc Long | Giám đốc, Dịch vụ
Thuế về giá GDLK**
long.ngoc.pham@vn.ey.com

Bộ phận Doanh nghiệp Nhật Bản

Junichi Harada | Giám đốc
junichi.harada@vn.ey.com

Bộ phận Doanh nghiệp Hàn Quốc

Kyung Hoon Han | Giám đốc
kyung.hoon.han@vn.ey.com

Văn phòng Tp. Hồ Chí Minh

**Robert King | Phó Tổng Giám đốc, Lãnh đạo
Dịch vụ Thuế Việt Nam, Lào và Campuchia**
robert.m.king@vn.ey.com

**Nguyễn Tấn Phát | Phó Tổng Giám đốc, Lãnh
đạo Dịch vụ Thuế về giá GDLK**
phat.tan.nguyen@vn.ey.com

Bộ phận Doanh nghiệp Nhật Bản

Takahisa Onose | Phó Tổng Giám đốc
takahisa.onose@vn.ey.com

Bộ phận Doanh nghiệp Hàn Quốc

Cheon Ju Lee | Giám đốc
cheon.ju.lee@vn.ey.com

EY | Kiểm toán | Thuế | Tư vấn Chiến lược và Giao dịch Tài chính | Tư vấn

Giới thiệu về EY

EY là công ty hàng đầu thế giới cung cấp các dịch vụ kiểm toán, thuế, giao dịch tài chính và tư vấn. Chúng tôi cung cấp các dịch vụ có chất lượng cao, các nhận định và kiến thức chuyên sâu trong ngành, góp phần tạo dựng niềm tin trong các thị trường vốn và các nền kinh tế trên toàn cầu. Chúng tôi luôn hướng đến việc phát triển và tập hợp đội ngũ lãnh đạo xuất sắc để dẫn dắt và thực hiện cam kết của chúng tôi đối với tất cả các đối tác. Với những mục tiêu trên, chúng tôi đóng vai trò tích cực trong việc xây dựng một thế giới làm việc tốt đẹp hơn không chỉ cho đội ngũ nhân viên, mà còn cho khách hàng của chúng tôi và toàn thể cộng đồng.

EY được hiểu là một tổ chức toàn cầu bao gồm các thành viên của Ernst & Young Global Limited, hoặc là một hoặc nhiều thành viên của tổ chức toàn cầu này, trong đó mỗi thành viên là một pháp nhân riêng biệt. Ernst & Young Global Limited là một công ty Trách nhiệm hữu hạn được thành lập tại Vương Quốc Anh và không cung cấp dịch vụ cho khách hàng. Thông tin về cách EY thu thập và sử dụng dữ liệu cá nhân cùng mô tả về các quyền của cá nhân theo luật bảo vệ dữ liệu có thể được tìm thấy tại ey.com/privacy. Để biết thêm thông tin về công ty chúng tôi, vui lòng truy cập vào trang web: www.ey.com.

© Bản quyền thuộc về Công ty Cổ phần Tư vấn EY Việt Nam năm 2020. Tất cả các quyền được bảo lưu.

APAC No. 16070702

ED None

Ấn phẩm này chỉ chứa những nội dung mang tính thông tin chung, không nhằm đưa ra những hướng dẫn và tư vấn cụ thể về pháp lý, kế toán, thuế hay những nội dung chuyên môn khác. Độc giả cần tham khảo ý kiến của các chuyên gia tư vấn đối với bất kỳ vấn đề cụ thể nào.

ey.com